

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 06/3/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh

2. Ông Phạm Thành Trại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Lê H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số A ấp Đ, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Lê H có ý kiến trình bày:*

Vào ngày 14/11/2023 chị có cho chị N vay số tiền 42.100.000 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm) có giấy mượn tiền, thoả thuận miệng lãi suất là 0,5%. Chị và chị N có thoả thuận trả lại trong 03 tháng. Hiện nay đã quá thời gian

thoả thuận mà chị N vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị, chị đã gặp chị N nhiều lần yêu cầu chị N trả nhưng chị N vẫn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay yêu cầu toà án giải quyết, buộc chị Nguyễn Thị Yến N thực hiện trả cho tôi 01 lần số tiền là 42.100.000 đồng.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Yến N mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn chị Phan Lệ H có ý kiến trình bày: Vào ngày 14/11/2023 chị có cho bị đơn chị Nguyễn Thị Yến N vay số tiền 42.100.000 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm) có giấy mượn tiền, thoả thuận miệng lãi suất là 0,5%/tháng, hạn vay 03 tháng. Hiện nay đã quá thời gian thoả thuận mà chị N vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị.

Xét thấy, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ thể hiện số tiền vay trên. Mặc khác bị đơn vẫn không có ý kiến phản đối lời trình bày và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở xác định lời trình bày và chứng cứ nguyên đơn đưa ra là có thật. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay là 42.100.000 đồng.

Đối với khoản lãi nguyên đơn cho rằng có thỏa thuận 0,5%/tháng, tuy nhiên hiện không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Lệ H.

Buộc chị Nguyễn Thị Yến N trả cho chị Phan Lệ H số tiền 42.100.000 đồng vốn vay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 2.105.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn chị Phan Lệ H 1.123.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012099 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự; - Lưu.

Bùi Anh Tuấn